

Số: 01/ĐA-TT

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN

Thành lập Thanh tra tỉnh Vĩnh Long thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất thanh tra tỉnh Bến Tre thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Trà Vinh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA CÁC TỈNH THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE, TỈNH VĨNH LONG, TỈNH TRÀ VINH TRƯỚC KHI HỢP NHẤT

A. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA CÁC TỈNH TRƯỚC KHI HỢP NHẤT

I. THANH TRA TỈNH BẾN TRE THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

1. Thông tin chung

a) Tên gọi: Thanh tra tỉnh Bến Tre.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): Không có.

- Thuộc: UBND tỉnh Bến Tre.

b) Địa chỉ trụ sở chính: Số 108, đường 3/2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Số điện thoại: 02753.826.233 Fax: 02753.826.233

- Website: thanhtra.bentre.gov.vn Email: ttra@bentre.gov.vn

c) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: không có

d) Chức năng, nhiệm vụ

Thanh tra tỉnh Bến Tre (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh): là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là

Stt	Phòng, đơn vị	Tổng biên chế giao năm 2025	Tổng số công chức thực hiện				Số CC hiện có theo ngạch/chức danh nghề nghiệp (không tính ngạch Lãnh đạo, quản lý)					HDLĐ
			Tổng công chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	Công chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	
II. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ												
1	Văn phòng	13	10	01	02	07	0	03	04	0	0	6
2	Phòng thanh tra, giải quyết KNTC	10	07	01	01	05	0	02	03	0	0	
3	Phòng thanh tra Kinh tế	15	07	01	01	05	0	02	03	0	0	
4	Phòng thanh tra Văn hóa-Xã hội	14	10	01	02	07	0	03	04	0	0	
5	Phòng thanh tra, phòng chống thanh nhũng, lãng phí, tiêu cực	10	09	01	02	06	0	02	04	0	0	
6	Phòng pháp chế, giám sát, thẩm định, theo dõi, đơn đốc và xử lý sau thanh tra	9	05	01	0	04	0	02	02	0	0	
7	Phòng thanh tra chuyên ngành I	15	13	01	03	09	0	04	05	0	0	
8	Phòng thanh tra chuyên ngành II	15	10	01	03	06	0	02	04	0	0	

Stt	Phòng, đơn vị	Tổng biên chế giao năm 2025	Tổng số công chức thực hiện				Số CC hiện có theo ngạch/chức danh nghề nghiệp (không tính ngạch Lãnh đạo, quản lý)					HDLĐ
			Tổng công chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	Công chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	
9	Phòng thanh tra chuyên ngành III	15	09	01	02	06	0	02	04	0	0	

4. Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

a) **Về tài chính:** Kinh phí hoạt động của Thanh tra tỉnh do ngân sách nhà nước cấp, được phân bổ hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) **Về tài sản, trang thiết bị làm việc.**

Có 02 xe ô tô (07 chỗ và 16 chỗ). Trang, thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ của công chức cơ quan Thanh tra tỉnh.

c) **Đất đai.**

Đất xây dựng trụ sở Thanh tra tỉnh Bến Tre, diện tích: 1286,8m². Địa chỉ: Số 108, đường 3/2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

II. THANH TRA TỈNH TRÀ VINH THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

1. Thông tin chung

a) Tên gọi: Thanh tra tỉnh Trà Vinh.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Tra Vinh Provincial Inspection.

- Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

b) Địa chỉ trụ sở chính: số 4, đường 19/5, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại: 02943.852.570; Fax: 02943.851.490.

- Website: <https://thanhtra.travinh.gov.vn>.

Email: thanhtratinh@travinh.gov.vn

c) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 169/QĐ-UBT ngày 05/6/1992 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thành lập Thanh tra tỉnh Trà Vinh.

d) Chức năng, nhiệm vụ

Thanh tra tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân

tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Cơ cấu tổ chức.

a) Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: có Chánh Thanh tra¹ và 03 Phó Chánh Thanh tra.

b) Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh (09 phòng)

- Văn phòng;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 1;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 2;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 3;
- Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra.

3. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

S T T	Phòng, đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh Trà Vinh	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch/Chức danh nghề nghiệp (không tính ngạch Lãnh đạo, quản lý)				
			Tổng công chức/ viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
	Tổng cộng	120	104	9	21	71	0	0	71		5
I. Lãnh đạo Thanh tra											
1	Chánh Thanh tra	1	0								
2	Phó Chánh Thanh tra	3	3								
II. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ											
1	Văn phòng	15	13	1	3	9	0	0	9	0	5 (HĐLĐ)
2	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1	14	12	1	2	9	0	0	9	0	0
3	Phòng Thanh tra, giải quyết	14	12	1	2	9	0	0	9	0	0

¹Hiện nay Thanh tra tỉnh Trà Vinh đang khuyết vị trí Chánh Thanh tra.

S T T	Phòng, đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh Trà Vinh	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch/Chức danh nghề nghiệp (không tính ngạch Lãnh đạo, quản lý)				
			Tổng công chức/ viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
	kiểu nại, tố cáo 2										
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3	14	12	1	2	9	0	0	9	0	0
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 1	15	13	1	3	9	0	0	9	0	0
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 2	15	13	1	4	8	0	0	8	0	0
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 3	15	13	1	3	9	0	0	9	0	0
8	Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	7	7	1	1	5	0	0	5	0	0
9	Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra	7	6	1	1	4	0	0	4	0	0

4. Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

a) **Về tài chính:** Kinh phí hoạt động của Thanh tra tỉnh do ngân sách nhà nước cấp, được phân bổ hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Về tài sản, trang thiết bị làm việc

Có 01 xe ô tô 7 chỗ. Trang, thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ của công chức cơ quan Thanh tra tỉnh.

c) Đất đai

Đất xây dựng trụ sở làm việc: 02 khuôn viên, với diện tích 1.058m². Số 4, đường 19/5, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

III. THANH TRA TỈNH VĨNH LONG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

1. Thông tin chung

a) Tên gọi: Thanh tra tỉnh Vĩnh Long

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): Không có.

- Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

b) Địa chỉ Trụ sở chính: số 88E, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Số điện thoại: 02703.823247 Fax: 02703.823247

- Website: <https://ttra.vinhlong.gov.vn> . Email: thanhtra@vinhlong.gov.vn

c) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 43/QĐ-UBT, ngày 9/05/1992 về việc thành lập cơ quan thanh tra.

d) Chức năng, nhiệm vụ

- Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra.

b) Các Tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh (09 phòng).

- Văn phòng;

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1;

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2;

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3;

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực giao thông, xây dựng, tài chính, đầu tư;

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, công thương và quản lý thị trường; khoa học, công nghệ, truyền thông và chuyển đổi số;

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục, nội vụ, tư pháp, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, thể thao, du lịch;

- Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

- Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra;

c) Các Chi cục thuộc Thanh tra tỉnh (nếu có): Không có.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thanh tra tỉnh: Không có.

3. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

S T T	Phòng, đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh Vĩnh Long	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch/Chức danh nghề nghiệp (không tính ngạch Lãnh đạo, quản lý)				
			Tổng công chức/ viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
	Tổng cộng	120	103	9	19	73	0	07	66		02
I. Lãnh đạo Thanh tra											
1	Chánh Thanh tra	01	01								
2	Phó Chánh Thanh tra	03	01								
II. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ											
1	Văn phòng	16	13	01	02	10		01	9		02 (HDLĐ)
2	Phòng phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	10	10	01	02	06		01	05		
3	Phòng Giám sát, Thẩm định, Theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra	08	08	01	02	05		-	05		
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1	14	13	01	03	9		-	9		
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2	14	11	01	01	09		01	08		
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3	14	12	01	02	09		02	07		
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực giao thông, xây dựng, tài chính, đầu tư	14	12	01	03	08		02	06		
8	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, công thương và quản lý thị trường; khoa học, công nghệ, truyền thông và chuyển	13	11	01	02	08		-	08		

S T T	Phòng, đơn vị Thanh tra tỉnh Vĩnh Long	Tổng biên chế 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch/Chức danh nghề nghiệp (không tính ngạch Lãnh đạo, quản lý)				
			Tổng công chức/ viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
	<i>đổi số</i>										
9	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục, nội vụ, tư pháp, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, thể thao, du lịch	13	11	01	02	08		-	08		

4. Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

a) **Về tài Chính:** Kinh phí hoạt động của Thanh tra tỉnh do ngân sách nhà nước cấp, được phân bổ hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thanh tra tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) **Về tài sản, trang thiết bị làm việc**

Có 01 xe ô tô 07 chỗ; trang, thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ của công chức cơ quan Thanh tra tỉnh.

c) **Đất đai**

Đất trụ sở làm việc tại tầng 11, 12, khu hành chính tỉnh Vĩnh Long (số 88E, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

B. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Đề án thành lập Thanh tra tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long thực hiện đúng theo tinh thần Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và theo Công văn số 647/TTCP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ kèm Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Bộ máy Thanh tra tỉnh tinh gọn, tập trung một đầu mối giúp giảm chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, qua đó nâng cao khả năng giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm một cách nhanh chóng, chính xác. Bộ máy tổ chức theo mô hình mới tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập trung nguồn lực vào các nhiệm vụ trọng tâm giúp cơ quan Thanh tra hoạt động hiệu quả hơn; đưa hoạt động thanh tra trở nên hiện đại, chuyên môn hóa cao, đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, phòng, chống tham

những, lãng phí, tiêu cực và phù hợp với xu thế trong giai đoạn hiện nay cùng cả nước đang tiến hành khẩn trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.

II. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, Thanh tra của mỗi tỉnh đã tổ chức, sắp xếp, cơ cấu lại Thanh tra tỉnh theo hướng tập trung, thống nhất, chuyên nghiệp, tinh gọn; theo đó đã kết thúc hoạt động của thanh tra sở và thanh tra cấp huyện để tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh. Tuy nhiên, bước đầu sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hoàn toàn mới nên quá trình hoạt động cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc về chuyên môn nghiệp vụ, cách thức tổ chức hoạt động theo mô hình mới.

Quá trình sắp xếp có sự xáo trộn về tổ chức, bộ máy, làm ảnh hưởng tư tưởng của đội ngũ công chức khi không được bố trí, sắp xếp để tiếp tục làm công tác thanh tra hoặc không tiếp tục giữ vị trí lãnh đạo quản lý.

Thanh tra Chính phủ chưa ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo mô hình tổ chức mới. Mặt khác, cơ cấu tổ chức của Thanh tra từng tỉnh hiện nay có sự khác biệt, từ đó dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng Đề án thành lập Thanh tra tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long.

Việc hợp nhất 03 cơ quan thanh tra và đặt trụ sở tại Thanh tra tỉnh Vĩnh Long sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt của công chức từ tỉnh Bến Tre, Trà Vinh chuyển về (như việc đi lại, chăm sóc gia đình).

Quy mô, phạm vi của Thanh tra tỉnh Vĩnh Long (mới) sẽ lớn, trong khi nhiệm vụ, mô hình tổ chức hoàn toàn mới, điều này đặt ra yêu cầu cao đối với người đứng đầu và đội ngũ lãnh đạo cơ quan. Vì vậy, cần có sự nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trong công tác nhân sự, sắp xếp tổ chức bộ máy để bảo đảm triển khai Đề án đồng bộ, hiệu quả.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

A. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC THÀNH LẬP

I. Sự cần thiết

Xuất phát từ chủ trương sắp xếp tổ chức “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”; việc tổ chức lại là phù hợp với các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra bao gồm: Nghị quyết 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Từ các yêu cầu về chủ trương, chính sách và tình hình thực tiễn của địa phương, việc xây dựng và triển khai thành lập Thanh tra tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Bến Tre thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre,

Thanh tra tỉnh Trà Vinh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là yêu cầu cần thiết phù hợp với việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh tương ứng và cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong bối cảnh đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách tổ chức bộ máy hành chính, việc thành lập Thanh tra tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất sẽ khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong công tác thanh tra, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn và phát hiện vi phạm pháp luật hiệu quả hơn.

II. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Kết luận số 139-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã);

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Cán bộ, Công chức năm 2008 và Luật sửa đổi năm 2019 và các nghị định hướng dẫn thi hành;

- Luật Thanh tra năm 2022, Luật Tiếp Công dân năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các nghị định, thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

- Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22/12/2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

- Công văn số 7968/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

- Công văn số 647/TTCP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ gửi Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

III. Nguyên tắc thành lập

1. Bám sát định hướng sắp xếp theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính Phủ về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữa tỉnh Bến Tre, Trà Vinh và tỉnh Vĩnh Long.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại Thanh tra tỉnh Vĩnh Long (mới) đảm bảo tinh gọn, giảm đầu mối. Quá trình thực hiện sắp xếp phải kế thừa và đổi mới, đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn, không bỏ sót trong thực hiện nhiệm vụ; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động của mỗi cơ quan.

3. Sắp xếp, bố trí công chức phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khoa học, chặt chẽ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có nguyên tắc, tiêu chí cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn đội ngũ công chức và yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

B. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

I. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng quản lý

1. Mục tiêu

- Sắp xếp, hợp nhất Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ tỉnh đến cơ sở.

- Tổ chức, sắp xếp, cơ cấu lại cơ quan Thanh tra tỉnh Vĩnh Long tập trung, thống nhất, tinh gọn về một đầu mối; bảo đảm mục tiêu giảm đầu mối tổ chức, giảm tầng nấc, tinh gọn biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra, đảm bảo thực hiện nghiêm minh pháp luật, phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong thời kỳ mới.

- Đẩy mạnh công tác chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động của cơ quan thanh tra nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp.

2. Phạm vi quản lý: Thanh tra tỉnh Trà Vinh, Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Vĩnh Long.

3. Đối tượng quản lý

- Tất cả các tổ chức, đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh Trà Vinh, Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Vĩnh Long.

- Tất cả công chức, viên chức và người lao động của các tổ chức, đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh Trà Vinh, Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Vĩnh Long.

- Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của tất cả các tổ chức, đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh Trà Vinh, Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Vĩnh Long.

II. Tên gọi, Loại hình, Trụ sở làm việc

1. Tên gọi: Thanh tra tỉnh Vĩnh Long.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): Không có.

- Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Loại hình: Cơ quan hành chính nhà nước.

3. Địa chỉ trụ làm việc

- Trụ sở chính:

+ Trước mắt sử dụng trụ sở cũ tại Số 88E, đường Võ Văn Kiệt, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Tầng 11, 12 Khu hành chính tỉnh) và trụ sở của cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

+ Về lâu dài, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án cụ thể về Trụ sở của Thanh tra tỉnh đảm bảo cho Thanh tra tỉnh có điều kiện làm việc hiệu quả.

- Số điện thoại: 02703.823247 Fax: 02703.823247

- Website: <https://ttra.vinhlong.gov.vn> . Email: thanhtra@vinhlong.gov.vn

C. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

1. Vị trí, chức năng

Thanh tra tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn khác, cụ thể như sau:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), Thủ trưởng sở, ngành tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.5. Về thanh tra

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra được phê duyệt;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý chuyên môn của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức Thanh tra tỉnh.

2.6. Về tiếp công dân

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

e) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc sở và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

f) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.8. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Phối hợp với Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;

e) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

f) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

2.9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

2.11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

2.12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

2.13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.14. Thực hiện cải cách hành chính theo chỉ đạo và chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Chánh Thanh tra và 06 Phó Chánh Thanh tra (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định).

b) Các Tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh (09 phòng), gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực giao thông, xây dựng, tài chính, đầu tư (*gọi tắt Phòng nghiệp vụ 1*);
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, công thương; khoa học, công nghệ truyền thông và chuyển đổi số (*gọi tắt Phòng nghiệp vụ 2*);
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục, nội vụ, tư pháp, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, thể thao, du lịch (*gọi tắt Phòng nghiệp vụ 3*);
- Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra.

c) Các Chi cục thuộc Thanh tra tỉnh: không có.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thanh tra tỉnh: không có.

D. Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

STT	Phòng, đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch (không tính ngạch Lãnh đạo, quản lý)				
			Tổng công chức/viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
TỔNG CỘNG		360	279	9	72	191	0	20	171	0	12
I. Lãnh đạo											
1	Chánh Thanh tra	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Chánh Thanh tra	3	6	0	0	0	0	0	0	0	0
II. Các Tổ chức tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ											
1	Văn phòng	30	22	1	5	16	0	2	14	0	12
2	Phòng, Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	35	30	1	8	21	0	2	19	0	0
3	Phòng Giám sát, Thẩm định, Theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra.	34	22	1	6	15	0	3	12	0	0
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1	43	22	1	5	16	0	1	15	0	0
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2	42	39	1	7	31	0	0	31	0	0
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3	42	29	1	7	21	0	5	16	0	0
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực <i>giao thông, xây dựng, tài chính, đầu tư</i>	44	43	1	12	30	0	3	27	0	0
8	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 2: <i>(phụ trách chuyên ngành lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, công thương và quản lý thị trường; khoa học công nghệ, truyền thông và chuyển đổi số</i>	43	33	1	12	20	0	3	17	0	0

9	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực <i>y tế, giáo dục, nội vụ, tư pháp, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, thể thao, du lịch</i>	43	32	1	10	21	0	1	20	0	0
---	--	----	----	---	----	----	---	---	----	---	---

V. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

1. Tài Chính

- Kinh phí hoạt động của Thanh tra tỉnh Vĩnh Long do ngân sách nhà nước cấp, được phân bổ hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thanh tra tỉnh Vĩnh Long thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: Trụ sở làm việc chính tại tầng 11, 12, Khu hành chính tỉnh Vĩnh Long (số 88E, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long); trang thiết bị làm việc gồm 03 xe ô tô 07 chỗ; 01 xe ô tô 16 chỗ; trang, thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ của công chức cơ quan Thanh tra tỉnh.

Sau khi đi vào hoạt động, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ được giao, Chánh Thanh tra tỉnh tiếp tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh nghiên cứu bố trí thêm trụ sở hoặc bố trí trụ sở mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI BÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

I. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tiếp nhận 360 biên chế công chức thanh tra của Thanh tra 03 tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được giao về Thanh tra tỉnh Vĩnh Long, bố trí như sau:

- Ban Lãnh đạo: 01 Chánh Thanh tra và 06 Phó Chánh thanh tra (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định).

- Văn phòng: Chánh Văn phòng, 5 Phó Chánh văn phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 24 công chức.

- Phòng, Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Trưởng phòng, 08 Phó trưởng phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 26 công chức.

- Phòng Giám sát, thẩm định, Theo dõi, đôn đốc và xử lý sau thanh tra: Trưởng phòng, 06 Phó trưởng phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 27 công chức.

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố 1: Trưởng phòng, 05 Phó trưởng phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 37 công chức.

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố 2: Trưởng phòng, 07 Phó trưởng phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 34 công chức.

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3: Trưởng phòng, 07 Phó trưởng

phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 34 công chức.

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực *giao thông, xây dựng, tài chính, đầu tư*: Trưởng phòng, 12 Phó trưởng phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 31 công chức (*gọi tắt Phòng nghiệp vụ 1*).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực *nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, công thương; khoa học công nghệ, truyền thông và chuyển đổi số*: Trưởng phòng, 12 Phó trưởng phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 30 công chức (*gọi tắt Phòng nghiệp vụ 2*).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực *y tế, giáo dục, nội vụ, tư pháp, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, thể thao, du lịch*: Trưởng phòng, 10 Phó trưởng phòng (Lộ trình đến năm 2030 giảm đúng theo qui định) và 32 công chức (*gọi tắt Phòng nghiệp vụ 3*).

II. PHƯƠNG ÁN VỀ XỬ LÝ NHÂN SỰ

1. Về tiêu chí lựa chọn nhân sự: Thực hiện các tiêu chí theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cách thức lựa chọn bố trí lãnh đạo, quản lý và công chức

a) Đối với nhân sự là Chánh Thanh tra tỉnh

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhân sự là Chánh Thanh tra tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Thanh tra tỉnh sau khi hợp nhất.

b) Đối với nhân sự là Phó Chánh Thanh tra tỉnh

Nhân sự là Chánh Thanh tra tỉnh (của 03 cơ quan trước khi hợp nhất) sau khi hợp nhất nếu không còn tiếp tục giữ chức vụ Chánh Thanh tra thì bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh Thanh tra.

Nhân sự là Phó Chánh Thanh tra tỉnh (của 03 cơ quan trước khi hợp nhất) tiếp tục giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra, sau khi hợp nhất. Hết thời hạn không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định hợp nhất, số lượng Phó Chánh Thanh tra phải đảm bảo theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Đối với nhân sự là Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương

Chức danh Trưởng phòng và tương đương: được lựa chọn dựa trên số lượng các Trưởng phòng và tương đương của 03 cơ quan trước khi hợp nhất; trường hợp nhân sự cấp trưởng đôi dư, bổ nhiệm cấp phó tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp năng lực, trình độ, kinh nghiệm quản lý.

Chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương: được lựa chọn dựa trên số lượng nhân sự cấp trưởng phòng đôi dư sau khi hợp nhất và các nhân sự cấp phó phòng của 03 cơ quan. Sau khi hợp nhất tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh có thể vượt hơn so với quy định, trong thời hạn 05 năm kể từ khi có quyết định hợp nhất, số lượng cấp phó của các phòng phải đảm bảo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

d) Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hình thành sau khi hợp nhất, xây dựng Phương án sắp xếp, bố trí đối với công chức phù hợp với nhiệm vụ công chức đang đảm nhiệm; trường hợp bộ máy mới không còn nhiệm vụ, có thể bố trí công tác khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TÀI CHÍNH

Sau khi Đề án được phê duyệt, Thanh tra tỉnh Vĩnh Long sẽ phối hợp với Thanh tra tỉnh Bến Tre và Trà Vinh phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc của 03 tỉnh để chốt số liệu tài chính tại thời điểm làm cơ sở bàn tiến hành bàn giao về Thanh tra tỉnh Vĩnh Long (mới) để quản lý.

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TÀI SẢN

Từng cơ quan tiến hành kiểm kê, phân loại, lập đầy đủ hồ sơ đối với tài sản thuộc quyền quản lý của đơn vị và chuyển tài sản, trang thiết bị làm việc và hồ sơ kiểm kê từ Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long về Thanh tra tỉnh Vĩnh Long (mới) để quản lý.

V. PHƯƠNG ÁN VỀ XỬ LÝ ĐẤT ĐAI

Thanh tra tỉnh Bến Tre và Thanh tra tỉnh Trà Vinh tiến hành rà soát, kiểm tra toàn bộ đất trụ sở, đất đai khác (nếu có) của 02 đơn vị hiện đang quản lý, sử dụng để làm thủ tục bàn giao cho cơ quan chuyên môn quản lý theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Về tổ chức Đảng

- Thành lập Đảng bộ Thanh tra tỉnh trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Thanh tra của 03 tỉnh, trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đảng bộ Thanh tra tỉnh có Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Bí thư và các Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Thanh tra tỉnh.

- Thành lập 09 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Thanh tra tỉnh tương ứng với 09 đơn vị cấp phòng sau khi hợp nhất.

2. Về tổ chức đoàn thể

Có 01 tổ chức Đoàn Thanh niên công sản Hồ Chí Minh Thanh tra tỉnh (nếu đủ số lượng Đoàn viên).

3. Về hồ sơ, tài liệu

- Đối với hồ sơ tài liệu thanh tra đã thực hiện xong và đã lưu trữ theo quy định thì Thanh tra tỉnh Bến Tre, Trà Vinh và Vĩnh Long chịu trách nhiệm bàn giao Sở Nội vụ 3 tỉnh để lưu trữ hoặc thực hiện số hoá hồ sơ lưu trữ đảm bảo hồ sơ bảo quản, khai thác, sử dụng đúng quy định.

- Đối với hồ sơ, tài liệu thanh tra của các cuộc thanh tra đang tiến hành hoặc đã kết thúc thanh tra trực tiếp nhưng chưa ban hành kết luận; Các Kết luận thanh tra đang theo dõi, đôn đốc hoặc còn vướng chưa xử lý xong.. thì lập Danh mục bút lục chuyển về Thanh tra tỉnh Vĩnh Long để tiếp tục thực hiện.

4. Xử lý các công việc chưa kết thúc

Đối với các công việc chuyên môn đến khi hợp nhất vẫn chưa thực hiện xong, tiến hành tập hợp đầy đủ hồ sơ theo từng nội dung công việc, thống kê thành phần hồ sơ để bàn giao cho bộ phận mới tiếp tục thực hiện nếu quá trình hợp nhất có sự xáo trộn về chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn.

Phần thứ tư

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Việc thành lập Thanh tra tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long là bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định, đáp ứng đủ điều kiện về: cơ sở pháp lý; các tiêu chí thành lập theo quy định của pháp luật; có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hành chính khác; loại hình và quy mô tổ chức hành chính được thành lập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và yêu cầu cải cách hành chính Nhà nước.

Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện thành lập theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, nhằm thực hiện đồng bộ việc tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần thứ năm

TRÁCH NHIỆM CỦA CHÁNH THANH TRA TỈNH VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THANH TRA TỈNH VÀ THỜI HẠN XỬ LÝ

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHÁNH THANH TRA TỈNH VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THANH TRA TỈNH.

1. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra của 03 tỉnh

Chánh Thanh tra của 03 tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện Đề án thành lập Thanh tra tỉnh; đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của cơ quan Thanh tra tỉnh, bao gồm:

- Tổ chức triển khai Đề án: Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai Đề án thành lập Thanh tra tỉnh, đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện minh bạch, hiệu quả, liên tục, không bỏ sót nhiệm vụ và đúng quy định pháp luật; đảm bảo các phòng chuyên môn nghiệp vụ được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; cán bộ, công chức được bố trí đúng chuyên môn, năng lực, sở trường.

- Giám sát và báo cáo: Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án thành lập, đảm bảo không có sai sót hoặc vi phạm pháp luật; kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ kết quả thực hiện khi có chỉ đạo; kịp thời báo cáo và đề xuất các biện pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về các quyết định liên quan đến việc thành lập và tổ chức hoạt động của Thanh tra tỉnh; đảm bảo các hoạt động thanh tra sau khi thành lập tuân thủ nguyên tắc chính xác, khách quan, minh bạch và không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp Thanh tra tỉnh xây dựng Đề án thành lập Thanh tra tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

- Hướng dẫn việc xây dựng quyết định, hồ sơ ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Vĩnh Long; Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và Đề án tinh giản biên chế của cơ quan Thanh tra tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và triển khai thực hiện.

- Tham mưu điều chuyển biên chế, công chức, hợp đồng lao động của Thanh tra tỉnh quản lý; thẩm định đối tượng tinh giản biên chế, đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy đúng theo quy định hiện hành và các nhiệm vụ khác theo phân công của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu và thực hiện các thủ tục pháp lý để kết thúc hoạt động của Thanh tra Sở, huyện theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí trụ sở làm việc để đảm bảo hoạt động của Thanh tra tỉnh.

- Về kinh phí: thẩm định dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp kinh phí cho Thanh tra tỉnh.

- Hướng dẫn cơ quan, đơn vị xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân 03 tỉnh cần tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp tổ chức bàn giao đầy đủ và có hệ thống các hồ sơ, tài liệu thanh tra đang thực hiện, chưa giải quyết xong; các đoàn thanh tra đang tiến hành hoặc đã kết thúc thanh tra trực tiếp nhưng chưa ban hành kết luận; bàn giao các tài sản, máy móc, thiết bị đối với công chức chuyển về Thanh tra tỉnh.

- Tham mưu và thực hiện các thủ tục điều chuyển công chức, người lao động về Thanh tra tỉnh; bàn giao hồ sơ công chức, hồ sơ đảng viên đối với công chức chuyển về Thanh tra tỉnh để quản lý theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiến hành kiểm tra nội bộ nhằm xem xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý.

- Căn cứ các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo Luật Phòng, chống tham nhũng, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm giao các cơ quan chuyên môn phù hợp tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

II. THỜI HẠN XỬ LÝ

Hoàn thành việc kiện toàn bộ máy, nhân sự, chức năng nhiệm vụ, cơ sở vật chất và các nội dung có liên quan theo đúng qui định.

Phần thứ sáu

KIẾN NGHỊ CỦA CƠ QUAN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Địa điểm đặt trụ sở của Thanh tra tỉnh mới (Tầng 11,12 khu hành chính tỉnh Vĩnh Long, số 88E, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) không đủ khả năng đáp ứng cho hoạt động của Thanh tra tỉnh (dự kiến khoảng 360 công chức). Ngoài ra, với đặc thù trong 01 năm phải tổ chức thực hiện các Đoàn Thanh tra, Đoàn (Tổ) kiểm tra, xác minh giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ở các vùng sâu, vùng xa Trung tâm hành chính của tỉnh; đặc biệt, kịp thời phục vụ nhân dân, trực tiếp tiếp công dân đối thoại với công dân, tuyên truyền, giải thích vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không để phát sinh “điểm nóng” về khiếu kiện, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Với những lý do trên, Thanh tra tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, chỉ đạo Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, rà soát bố trí Trụ sở của Thanh tra tỉnh cho phù hợp, có thể bố trí tại 03 nơi: 01 tại Thanh tra tỉnh Vĩnh Long do tiếp nhận bộ phận chuyên môn với trụ sở tầng 11, 12 Khu hành chính không đủ cần bố trí trụ sở dôi dư bên ngoài đảm bảo cho công chức có đủ phòng làm việc là trụ sở 1; tại Thanh tra tỉnh Bến Tre (cũ) trụ sở 2 và tại Thanh tra tỉnh Trà Vinh (cũ) trụ sở 3, để bố trí cho công chức làm công tác chuyên môn và hạn chế việc đi lại phục vụ công tác của công chức sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí phát sinh không cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra trong thời gian tới.

Phần thứ bảy

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

Việc thực hiện Đề án hợp nhất tạo điều kiện thuận lợi và đồng bộ với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, góp phần quan trọng tạo ra những thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm chi ngân sách.

Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra. Cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, hướng đến thường xuyên phải tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc.

Công tác thanh tra để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được tăng cường; giảm đầu mối, từ đó khắc phục tình trạng chồng chéo trong công tác thanh tra.

Việc thực hiện Đề án hợp nhất góp phần quan trọng làm cho công tác thanh tra được tập trung, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Đề án hợp nhất Thanh tra tỉnh Bến Tre, Thanh tra tỉnh Trà Vinh và Thanh tra tỉnh Vĩnh Long thành Thanh tra tỉnh Vĩnh Long. Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Đồng Khởi